

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập- Tự Do- Hạnh Phúc



Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam (KBSV) xin thông báo Danh sách tài khoản chuyên dụng tại Ngân hàng dùng để quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư tại KBSV đến ngày 26/1/2022 như sau:

STT	Số tài khoản	Tên tài khoản	Tên Ngân hàng
1	03101010345345	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
2	04001010168678	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
3	08001018888886	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
4	03101010313456	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
5	03101010119498	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
6	03101010182658	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
7	12210000605564	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
8	12210000660068	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
9	12210000709095	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
10	12210000605582	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
11	1025903207	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
12	0991000055999	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
13	0071001290012	CN Sài Gòn- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
14	0371000519222	CN Sài Gòn- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

15	0071000870455	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
16	0301000328888	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
17	56756799101	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
18	179159686	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
19	224978235	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
20	173299688	CN Hà Nội- CTCP Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
21	100702040368	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
22	128000063095	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
23	144001536582	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
24	140001536629	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
25	10103300	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TNHH Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking
26	17972447	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Á Châu
27	4656027	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Á Châu
28	811001100010572	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Kookmin
29	008901602	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt nam
30	0766689668888	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Quân đội
31	165000000579000	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Việt Á
32	0818102491401	CNTPHCM- Công ty Cổ phần chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Bangkok Đại chúng TNHH
33	100180689000201	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
34	700011867783	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng Shinhan
35	000000229085	Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín



Việc nộp tiền của Nhà đầu tư để thực hiện giao dịch chứng khoán được thực hiện theo Hướng dẫn cụ thể của KBSV trong từng thời kỳ. Đề nghị Quý khách liên hệ 19001711 để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ.

Trân trọng thông báo ././

